TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 527/2021/HS-ST
Ngày: 20 - 12 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 312/2021/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 644/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Hà Văn H, sinh năm: 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường số A, Tổ B, Khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Đường số A, Tổ B, Khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Hà Văn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; bị cáo có vợ Trần Thị Thanh T, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/8/2016, Ủy ban nhân dân phường D, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời

hạn 06 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 20/02/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2021 đến nay, xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Minh Q, sinh năm: 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường số K, Khu phố L, phường M, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu phố X, phường Y, thành phố Z, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Duy D (©) và bà Cao Thị L, sinh năm 1971; bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 anh em; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/01/2016, Ủy ban nhân dân phường D, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) xử phạt số tiền 375.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2021 đến nay, xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lý Trung H, sinh năm 2001.

Địa chỉ: chung cư C, Đường D , Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/01/2021, Hà Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future Neo F1 màu đỏ, biển số 5*x7-4**6 đến gặp Phạm Minh Q tại nhà đường T, Khu phố X, phường Y, thành phố Z, tỉnh Bình Dương rủ nhau đi tìm người có tài sản sơ hở thì chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi thống nhất, H điều khiển xe mô tô biển số 5*x7-4**6 chở Q chạy lòng vòng trên các đường khu vực phường L, thành phố Thủ Đức để tìm người có tài sản để giật lấy chiếm đoạt. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H và Q phát hiện anh Lý Trung H đang sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 3.2 màu đen trước nhà số X, Đường số Y, Khu phố Z, phường L, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) thì Hà Văn H liền điều khiển xe mô tô áp sát vào bên pH anh Lý Trung H, Q ngồi sau dùng tay pH nắm yên xe và tay trái nhanh chóng giật lấy điện thoại trên tay của anh Lý Trung H, rồi Hà Văn H tăng ga điều khiển mô tô chở Q tẩu

thoát. Anh Lý Trung H bất ngờ bị giật điện thoại liền tri hô, cùng quần chúng đuổi theo đến trước Nhà số xx, Đường số T, Khu phố K, phường L thì anh H dùng ba lô quật mạnh vào người Q làm Q và Hà Văn H ngã xuống đường. Hà Văn H dựng xe mô tô lên chạy tiếp, còn Q cầm điện thoại di động cướp được chạy bộ được khoảng 10 m thì bị anh H cùng quần chúng bắt, giữ. Khi Hà Văn H điều khiển mô tô chạy đến trước Nhà số aa, đường T, phường L thì bị quần chúng bắt giữ, giao Q và Hà Văn H cho Công an phường L lập biên bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Cơ quan Điều tra, Hà Văn H và Phạm Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 100 ngày 15 /01/2021 của của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận định giá 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3.2 màu đen của anh Lý Trung H có giá 2.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 3.2 màu đen của anh Lý Trung H. Ngày 16/3/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lý Trung H là chủ sở hữu.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future Neo F1 màu đỏ, biển số 5*x7-4**6 , số máy: JC35E2032488, số khung: RLHJC35097Y612280. Kết quả xác minh, xe mô tô nói trên do ông Hà Thanh H (sinh năm 1968; HKTT: 39/5/14, Đường xx, Khu phố x, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) là bác ruột của Hà Văn H mua vào năm 2008 và đứng tên chủ sở hữu. Khoảng 17 giờ ngày 11/01/2021, H mượn xe mô tô của ông H để đi đón mẹ của H đi làm về thì anh H đồng ý, việc H sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác thì anh H không biết. Ngày 16/3/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Hà Thanh H là chủ sở hữu.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lý Trung H nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 268/CT-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Hà Văn H và Phạm Minh Q về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2021.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh Q từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2021.

Tại phiên tòa, các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không tranh luận, không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét đơn xin vắng mặt của bị cáo là hợp lệ và việc bị cáo vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt các bị cáo. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên cũng vắng mặt.

[2] Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[3] Xét trong quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 30 ngày 11/01/2021, tại trước Nhà số X, Đường số Y, Khu phố Z, phường L, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Văn H điều khiển xe mô tô biển số 5*x7-4**6 chở Phạm Minh Q ngồi phía sau để Q thực hiện hành vi công khai, nhanh chóng, bất ngờ giật 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3.2 màu đen trên tay anh Lý Trung H có trị giá 2.000.000 đồng rồi điều khiển xe tẩu thoát thì bị bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Các bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, trong đó bị cáo Q là người thực hành, trực tiếp giật điện thoại của bị hại; bị cáo H là người điều kiển xe, giúp sức tích cực cho bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp "*dùng thủ đoạn nguy hiểm*" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi, trả lại cho bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, các bị cáo đã từng bị xử lý về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", không có nghề nghiệp, việc làm ổn định nên cần pH xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 3.2 màu đen là tài sản của anh Lý Trung H nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh H là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future Neo F1 màu đỏ, biển số 5*x7-4**6 là tài sản của anh Hà Thanh H, việc bị cáo H mượn xe rồi đi cướp giật tài sản thì anh H không biết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh H là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Hà Văn H** và **Phạm Minh Q** phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo **Hà Văn H**: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2021.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh Q**: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2021.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Buộc các bị cáo Hà Văn H và Phạm Minh Q mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Các bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Anh Ngọc